

VAI TRÒ CỦA KHẢO CỔ HỌC TRONG BẢO TỒN DI TÍCH

PGS. TS. TỐNG TRUNG TÍN*

Khảo cổ học là một khoa học tìm hiểu lịch sử của loài người trên một trục thời gian rất rộng, kể từ khi con người bắt đầu biết chế tác công cụ lao động, nghĩa là khoảng hơn hai triệu năm trở về trước. Quá trình nghiên cứu khảo cổ học là quá trình phát hiện các di tích, di vật quý hiếm của con người dưới lòng đất, thông qua đó tìm hiểu lịch sử phát sinh, phát triển của loài người, lịch sử văn hóa và văn minh của loài người.

Cố Tổng Bí thư Trường Chinh đã chỉ rõ: "Mục đích và nhiệm vụ của khảo cổ học Việt Nam là tìm về ngọn nguồn của con người trên đất nước ta, ngọn nguồn của dân tộc Việt Nam ta, nhằm soi sáng thêm lịch sử dân tộc đấu tranh chống thiên nhiên và đấu tranh xã hội (bao gồm đấu tranh giai cấp trong nước và đấu tranh chống ngoại xâm) để tồn tại và phát triển, bồi dưỡng tính chất và truyền thống của nhân dân, xây dựng bản lĩnh và tâm hồn của dân tộc, xây dựng văn minh và hạnh phúc trên đất nước mình" (*Khảo cổ học* 4, 1978: 33).

Như vậy, nhiệm vụ của khảo cổ học Việt Nam đã được xác định thật rõ ràng. Đó là việc nghiên cứu mọi vết tích sinh tồn của con người được lưu giữ lại trong những điều kiện nhất định liên quan đến mọi hoạt động của con người. Trên đất nước Việt Nam, lịch sử tối cổ của con người cũng đã được khảo cổ học chứng minh cách ngày nay hàng vạn năm, với những nền văn hóa nổi tiếng, như văn hóa Sơn Vi, văn hóa Hòa Bình, văn hóa Bắc Sơn.... Theo thời gian, càng ngày các di tích lịch sử càng nhiều hơn, giá trị lịch sử và giá trị văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, các di tích còn lại do nhiều nguyên nhân, mà

ngày càng ít và dễ bị hủy hoại: Muốn bảo tồn được các di tích đó, rất cần sự phát triển của khoa học bảo tồn.

Từ năm 1969, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng viết:

"... Đất nước ta có thể có tàng trữ những di vật quý báu không những đối với ta mà còn đối với nhiều nước trên thế giới. Những di vật ở dưới đất là một kho tàng rất quý báu vô giá. Nếu để mất đi thì không có cách gì lấy lại được nữa. Nếu không giữ gìn, có thể nó mất đi, mất thì hết, phải tìm cách giữ gìn cho được, bảo tồn cho được" (*Khảo cổ học* số 1/1969: 9 - 10).

Như vậy, từ 40 năm trước, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nói lên tầm quan trọng của khảo cổ học, đồng thời nói đến tầm quan trọng của công tác bảo tồn đối với mọi loại hình di tích, trong đó có loại hình di tích khảo cổ học. Các di tích khảo cổ học có quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với bảo tồn học.

Công tác khảo cổ học tức là làm xuất lộ di tích, di vật, nghiên cứu và đánh giá giá trị của di tích, di vật, tùy theo từng loại hình di tích, theo nhiều tình hình cụ thể của 4 vấn đề đất đai và xã hội, di tích được khai quật, xử lý theo ba cấp độ chủ yếu:

- Cấp độ 1: Xử lý và di dời toàn bộ di tích.

Với trường hợp này, khảo cổ học đã theo yêu cầu của tình hình phát triển, để xử lý và di dời hàng loạt di tích, di vật ở các lòng hồ thủy điện Sơn La, Lung Leng, Plei Krong (Kon Tum), Vĩnh Yên (Khánh Hòa), Cồn Ràng (Huế), Nam Giao (Hà Nội), khu vực xây dựng Nhà Quốc hội mới (Hà Nội). Các di tích, di vật đã di dời được nghiên cứu, bảo quản, trưng bày tại các bảo tàng để phát huy giá trị.

- Cấp độ 2: Xử lý di dời di vật, di tích và giữ nguyên tại chỗ.

* Viện trưởng Viện Khảo cổ học

Trường hợp này ngày càng phổ biến hơn và việc giữ gìn di tích khó hơn. Ví dụ khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội).

- Cấp độ 3: Khai quật, nghiên cứu, đánh giá giá trị, cung cấp tư liệu xác thực cho việc tu bổ di tích.

Trường hợp này thường xảy ra với các di tích lịch sử đang tồn tại trên mặt đất. Khi đó, công tác khảo cổ học sẽ khai quật, nhằm phục vụ một số hạng mục nào đó. Ví dụ điển hình hiện đang tiến hành là chùa Dạm (Bắc Ninh), Xương Giang (Bắc Giang).

Ở lĩnh vực liên quan nào, khảo cổ học và bảo tồn học cũng quan hệ với nhau, tuy rằng ở mỗi cấp độ, mối quan hệ đó có thể có khác nhau. Ở cấp độ di dời toàn bộ di tích và di vật, bảo tồn học xử lý bảo tồn di tích và di vật ở trong nhà tức là trong các kho tàng có các điều kiện đầy đủ cho việc bảo tồn, quản lý trong nhà. Ở cấp độ bảo tồn di tích tại chỗ thì bảo tồn học sẽ xử lý theo phương pháp bảo tồn di tích tại chỗ. Ở cấp độ khai quật phục vụ việc trùng tu tôn tạo, việc xử lý bảo tồn được xử lý theo yêu cầu cụ thể của công tác tu bổ, tôn tạo. Đó là mối quan hệ do công việc và nhiệm vụ của mỗi ngành. Công tác bảo tồn học bảo vệ, bảo quản cho các loại hình di tích được tồn tại lâu dài, trong đó có các di tích khảo cổ học. Ngược lại, khảo cổ học cũng có vai trò và vị trí quan trọng trong việc tham gia phối hợp với công tác bảo tồn học. Có thể bước đầu khái quát công tác khảo cổ học có quan hệ chặt chẽ với công tác bảo tồn ở trên một số phương diện như sau:

1. Phát hiện các di tích mới, nghiên cứu đánh giá giá trị của di tích khảo cổ học mới xuất lộ, bổ sung vào kho tàng di sản vật thể đang ngày càng bị suy kiệt và bị phá hủy ngày càng nghiêm trọng, tiến hành bảo tồn cấp thiết tại chỗ và đề xuất phương pháp bảo tồn đối với các loại hình di tích khảo cổ học

Như đã nói, di tích khảo cổ học rất đa dạng và có niên đại kéo dài. Tuy nhiên, đó cũng là loại hình di tích “mong manh” và dễ bị hủy hoại nhất. Phát hiện và nghiên cứu loại hình di tích này duy nhất là khảo cổ học. Các cuộc điều tra, điền dã và khai quật khảo cổ học đã phát hiện các di tích khảo cổ học, bổ sung vào kho tàng di sản văn hóa nhân loại nhiều di tích mới, quý hiếm và có giá trị rất cao. Ở Trung Quốc, Nhật Bản... có hàng ngàn di sản khảo cổ học được phát hiện, hàng trăm di tích được bảo tồn và xếp hạng di sản văn hóa quốc gia, hàng chục di sản được xếp hạng di sản thế giới, có thể ví dụ như: cung Nam Việt Vương ở Quảng Đông, mộ Tần Thủy Hoàng ở Thiểm Tây. Ở nước ta, khảo cổ học cũng

đã phát hiện hàng trăm di tích quý, bổ sung vào kho tàng di sản văn hóa vật thể của dân tộc, có thể lấy ví dụ cho các công việc này như sau:

- Phát hiện, bổ sung các di tích thuộc thời tiền sử và sơ sử: các hang động, các núi đá là nơi cư trú của con người nguyên thủy, như mái đá Ngườm, hang Con Moong (Thanh Hóa), Đồng Đậu (Vĩnh Phúc), Xóm Rền (Phú Thọ)...

- Phát hiện và bổ sung các di tích thuộc thời lịch sử, như khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội), khu di tích Cát Tiên (Lâm Đồng), Gò Tháp (Đồng Tháp), Óc Eo (An Giang), Hoa Lư (Ninh Bình), Bạch Đằng (Quảng Ninh), Lam Kinh (Thanh Hóa).

Song song với việc phát hiện, khảo cổ học nghiên cứu, đánh giá giá trị của các di tích xuất lộ, bảo tồn cấp thiết, đề xuất phương hướng ban đầu với việc bảo tồn di tích trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Nghiên cứu khảo cổ học là một chuỗi công việc lâu dài, liên tục cho tới khi hoàn chỉnh một hồ sơ khoa học. Nhiệm vụ chủ yếu của nó là khai thác phục vụ nghiên cứu lịch sử và văn hóa dân tộc. Song, chính từ giá trị lịch sử và văn hóa đó, khảo cổ học phải ngay lập tức vừa bảo tồn cấp thiết, vừa tổng hợp tư liệu, đánh giá giá trị và đề xuất các phương hướng, các kiến nghị đối với việc bảo tồn di tích. Có các di tích hiếm có thuộc thời kỳ Hùng Vương dựng nước, khảo cổ học đề nghị khai quật một phần, phần còn lại bảo vệ nguyên trạng dưới lòng đất. Ví dụ di chỉ Đồng Đậu (Vĩnh Phúc).

Có các di tích như Thăng Long, Cát Tiên, quy mô xuất lộ rất lớn, khảo cổ học đã tiến hành bảo tồn cấp thiết và kiến nghị với các cấp có thẩm quyền bảo tồn toàn bộ di tích. Hiện nay, các di tích này đang được nghiên cứu.

2. Nghiên cứu khảo cổ học tại các di tích đã và đang được bảo tồn trên mặt đất nhằm phát hiện, bảo tồn các di tích ở dưới lòng đất và góp phần làm tăng thêm giá trị vốn có của di tích

Có hàng loạt di tích, như đình, đền, chùa, quán, miếu mạo vẫn đang “sống”, trong đó có nhiều di tích có giá trị rất cao đang được bảo tồn và phát huy giá trị. Nhưng hầu hết các di tích đang sống đó chủ yếu có niên đại rất muộn. Các di tích bên trên có giá trị còn lại ít, từng phần, từng bộ phận của di tích cổ xưa. Song, đáng chú ý là dưới lòng đất của nhiều di tích này vẫn còn có nhiều dấu tích nguyên gốc của di tích đó. Đối với loại hình di tích này, khi có điều



Khai quật khảo cổ trong khu vực thành nhà Hồ, Thanh Hoá - Ảnh: Nguyễn Thúc

kiện, khảo cổ học sẽ tiến hành thăm dò và khai quật, nhằm phát hiện các dấu tích dưới lòng đất.

Trường hợp này khá phổ biến, xuất phát từ việc các di tích ở nước ta thường tồn tại lâu dài trên một địa điểm. Trong những năm gần đây, khảo cổ học đã phối hợp với các cơ quan bảo tồn, bảo tàng nghiên cứu khai quật các di tích, như chùa Phật Tích (Bắc Ninh), chùa Long Đọi (Hà Nam), Lam Kinh (Thanh Hóa), chùa Linh Xứng (Thanh Hóa), miếu Triệu Tường (Thanh Hóa)...

Cũng như với trường hợp thứ nhất, sau khi phát hiện và nghiên cứu các di tích ở dưới lòng đất, khảo cổ học sẽ nghiên cứu, chỉnh lý tư liệu, lập hồ sơ khoa học làm cơ sở để đánh giá giá trị di tích. Thông qua những cuộc khai quật như vậy, khảo cổ học sẽ làm tăng giá trị của di tích. Có rất nhiều di tích, giá trị cơ bản và quyết định là nhờ các dấu tích khảo cổ học, như trường hợp khu di tích Long Đọi (Hà Nam), Túc Mặc (Nam Định), Phật Tích (Bắc Ninh), Cầu Từ (Bắc Giang)... Mặt khác, các tư liệu khảo cổ học sẽ giúp cho việc tu bổ, tôn tạo có giải pháp thích hợp hơn, hữu hiệu hơn, theo các trường hợp sau đây:

- Tránh được sự phá hủy các di tích ở bên dưới.
- Mở rộng và làm phong phú thêm các loại hình di tích và do đó tôn thêm giá trị của di tích.
- Thu lượm các nguồn tư liệu xác thực để tiến hành các giải pháp tu bổ, tôn tạo các di tích trên

mặt đất...

3. Các tư liệu thu được qua khai quật khảo cổ học cung cấp các thông tin xác thực phục vụ công tác tu bổ bảo tồn di tích

Kết quả thu được qua các cuộc khai quật thường cung cấp cho các nhà bảo tồn học các thông tin cơ bản như sau:

3.1. Về mặt bằng của di tích

Nhờ các cuộc khai quật khảo cổ học, chúng ta đã biết chính xác mặt bằng của chính điện Lam Kinh, mặt bằng tháp Phật Tích, mặt bằng của các lăng tẩm, miếu, hệ thống đền, chùa khu di tích nhà Trần, Lê ở Đông Triều (Quảng Ninh), mặt bằng di tích Nam Giao (Thanh Hóa), mặt bằng di tích chùa Dạm (Bắc Ninh).

3.2. Về vật liệu xây dựng và trang trí kiến trúc

Các loại hình di vật cũng thường xuất lộ rất nhiều. Qua công tác chỉnh lý khoa học (giám định, phân loại, thống kê trên các phương diện chất liệu, loại hình, niên đại). Ta có thể biết chắc được vật liệu, quy cách và trang trí đối với các công trình kiến trúc thời đó. Từ khối tư liệu mang tính xác thực cao này, các nhà bảo tồn học sẽ khai thác phục vụ công tác tu bổ, tôn tạo di tích.

3.3. Về kỹ thuật xây dựng

Cũng qua các di tích, di vật xuất lộ, khảo cổ học cho biết kỹ thuật xây dựng tương ứng với các loại

vật liệu xây dựng khác nhau tại các địa hình khác nhau như: các loại hình di tích đá ở thành nhà Hồ, Nam Giao (Thanh Hóa), kỹ thuật xây dựng móng nền ở Hoàng thành Thăng Long xưa.

Về mặt này, hồ sơ khoa học của khảo cổ học sẽ là nguồn thông tin có tính xác thực cao nhất. Nguồn tư liệu này sẽ được các nhà bảo tồn học nghiên cứu, vận dụng để đưa ra các giải pháp bảo tồn, tu bổ, tôn tạo thích hợp cho các di tích lịch sử - văn hóa.

Trên đây tôi nói đôi điều về mối quan hệ chặt chẽ giữa khảo cổ học và bảo tồn học. Mối quan hệ đó là rất rõ ràng, hiển nhiên. Nhưng nói như thế cũng phải thấy rằng, giữa hai ngành khoa học cũng có những mặt đối lập nhau do tính chất cũng như nhiệm vụ của mỗi ngành.

Các di sản khảo cổ học được khai quật về thực chất đã làm mất môi trường bảo vệ di tích. Và, nếu di dời toàn bộ di tích có nghĩa là thực chất đã phá huỷ toàn bộ di tích đó. Khi đó di sản của chúng ta cũng không còn di tích gốc để cho ngành bảo tồn học phát huy nhiệm vụ và chức năng của nó nữa.

Hiến chương quốc tế về khảo cổ học Lausanne của UNESCO chỉ rõ: "Di sản khảo cổ học là một nguồn văn hóa mong manh và không tái sinh được". Mong manh thì rất dễ bị phá huỷ, không tái sinh được nghĩa là đã mất đi là mất vĩnh viễn.

Vì thế, khi tiến hành khai quật khảo cổ học bên cạnh việc xử lý khoa học mang tính nghiệp vụ cao, cần chú ý tới nhiệm vụ khai quật mang tính bảo tồn. Điều này các ngành khoa học sẽ phối hợp với nhau để có những quy định cho nhiệm vụ này, nhất là đối với những di tích là các công trình kiến trúc.

Hiện nay, việc nghiên cứu bảo tồn các di tích có niên đại cổ xưa cũng đang đặt ra nhiều vấn đề đối với tất cả các cơ quan liên quan. Đặc biệt do tốc độ đô thị hoá ào ạt và vấn nạn đào phá cổ vật trái phép, khiến cho các di tích khảo cổ học ngày càng co hẹp và có nơi bị huỷ hoại rất nhiều. Theo nhận định chung của giới khảo cổ học Việt Nam, hiện nay rất khó có di tích khảo cổ nào còn nguyên vẹn để nghiên cứu, do vấn nạn đào phá cổ vật trái phép.

Do vậy, khảo cổ học và bảo tồn học cần có sự hợp tác chặt chẽ trong việc bảo tồn, khôi phục, tu bổ bảo vệ lâu dài các di tích cổ xưa. Điều này chúng ta dường như chưa làm được nhiều.

Nhân đây, tôi cũng có một vài nhận xét và kiến nghị đối với công tác bảo tồn ở nước ta như sau:

Nhìn chung, công tác bảo tồn di tích ở nước ta ngày càng phát triển khá mạnh mẽ. Tuy nhiên, quan sát thực tế tại nhiều di tích thì thấy rằng, công tác bảo tồn không được khoa học, không bài bản và khá tùy tiện. Điều đó khiến cho nhiều hiện tượng bảo tồn di tích bị dư luận lan truyền không tốt, như làm trẻ hóa hoàn toàn di tích, di tích hàng trăm tuổi biến thành di tích 1 tuổi, biến chùa Việt Nam thành chùa ngoại lai như nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền có lần đã nhận xét trên báo chí mà tôi rất tán đồng. Hoặc nếu không làm trẻ di tích thì cũng làm biến dạng di tích ở rất nhiều nơi. Thêm nữa, có nhiều di tích khảo cổ học đã được khảo cổ học nghiên cứu xây dựng hồ sơ, nhưng khi tu bổ, tôn tạo thì các nhà khảo cổ học hiếm khi được cùng trao đổi ý kiến.

Hiện tượng này theo chúng tôi, tự tìm hiểu là do sự quản lý và phân cấp bảo tồn chưa sát thực tế, chuyên môn nghiệp vụ công tác bảo tồn của đa số đơn vị tham gia công tác bảo tồn hầu như chưa được quan tâm đầy đủ, những người chỉ huy tu bổ thường rất ít am hiểu về lịch sử kiến trúc cổ truyền. Các thợ tham gia công tác tu bổ thường là các thợ nề, thợ mộc hoặc thợ ở các làng nghề thủ công, không chuyên về bảo tồn di sản văn hóa. Một vài đơn vị Trung ương có vẻ thực hiện tốt hơn. Thực ra, khi đi sâu vào chi tiết và ví mô, tất cả đều còn nhiều vấn đề phải bàn. Nguyên nhân sâu xa của sự bất cập này là do thiếu một hệ thống quản lý, công tác tu bổ, tôn tạo đồng bộ từ Trung ương tới địa phương. Chúng ta cũng thiếu hệ thống đào tạo nguồn nhân lực đồng bộ và đầy đủ cho loại hình công tác đặc biệt này. Do vậy rất cần các cấp có thẩm quyền quan tâm mạnh mẽ đến công tác này. Cần xây dựng một chương trình đào tạo bảo tồn học ở nhiều cấp độ. Cần đào tạo một đội ngũ chuyên gia bảo tồn học có trình độ thích ứng, song song với việc đào tạo đội ngũ thợ thủ công chuyên nghiệp, có hiểu biết về giá trị di tích và có tay nghề cao. Cần rà soát, kiểm tra lại tất cả các đơn vị tu bổ, tôn tạo đang mọc lên ở khắp nơi và có các quy định cụ thể hơn, chặt chẽ hơn để các đơn vị thi công có thương hiệu, có giấy phép hành nghề chuẩn mới được hành nghề. Có như thế thì công tác bảo tồn mới phát triển vững chắc và các di tích lịch sử - văn hóa của chúng ta mới được bảo tồn ngày càng tốt hơn./.

T.T.T